

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ MỚI  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 13-5-2022  
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Lâm Sơn;
2. Bà Phan Thị Nga.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** không tham gia.

Trong ngày 13 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 239/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2022/QĐXX-ST ngày 07 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 148/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Diễm M, sinh năm 1992; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh An Giang. Địa chỉ liên lạc: số 110, tổ 5, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; có văn bản xin vắng mặt;

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1989; địa chỉ: số 375, tổ 17, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diễm M trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn T do tìm hiểu nhau rồi đi đến hôn nhân vào năm 2010, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào năm 2011, tại Ủy ban nhân dân xã M huyện C, tỉnh An Giang. Thời gian chung sống 12 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra cự cãi, nay yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn

Văn T; về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Hoàng Gia P, sinh ngày 29/5/2011; con chung đang sống với chồng, khi ly hôn yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết và về nợ chung: không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn T không gửi văn bản ghi ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị Diễm M khởi kiện vụ án tranh chấp về ly hôn với ông Nguyễn Văn T. Ông T có nơi cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Bà Nguyễn Thị Diễm M có đơn xin vắng mặt, ông Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Diễm M và ông Nguyễn Văn T là hợp pháp vì ông bà có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà sống không hợp nhau, theo nguyên đơn trình bày là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra cự cãi. Hội đồng xét xử thấy rằng: cuộc sống chung vợ chồng ông bà không được hạnh phúc, vợ chồng không còn sống chung đến nay là một khoảng thời gian dài, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà M.

[4] Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Diễm M xác định vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Hoàng Gia P, sinh ngày 29/5/2011; con chung đang sống với chồng, khi ly hôn bà M yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Trong quá trình giải quyết vụ án, sau khi công bố chứng cứ và ghi nhận ý kiến thì bà M xác định không tranh chấp việc nuôi con, đồng ý để ông T được tiếp tục nuôi con chung khi ly hôn. Xét thấy, con chung đang được ông T chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển ổn định. Đồng thời, theo biên bản ghi ý kiến ngày 07/4/2022 do cán bộ Tòa án lập, cháu P có nguyện vọng được sống cùng ông T trong trường hợp bà M, ông T ly hôn. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung, giúp cháu P phát triển tốt về thể chất, tinh thần, Hội đồng xét xử giao cháu P cho ông T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng theo Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Nguyên đơn khởi kiện xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[6] Về nợ chung: Nguyên đơn khởi kiện xác định vợ chồng không có nợ chung nên không xét đến.

[7] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Diễm M.

1) Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Diễm M ly hôn với ông Nguyễn Văn T. Giấy chứng nhận kết hôn số 249 ngày 14/11/2011 do Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh An Giang cấp, không còn giá trị pháp lý.

2) Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Văn T được tiếp tục nuôi con chung tên là Nguyễn Hoàng Gia P, sinh ngày 29/5/2011; Bà M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà M trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3) Về quan hệ tài sản chung: Nguyên đơn khởi kiện xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

4) Về nợ chung: Nguyên đơn khởi kiện xác định vợ chồng không có nợ chung nên không xét đến.

5) Về án phí: Bà Nguyễn Thị Diễm M phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010281 ngày 25/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà Nguyễn Thị Diễm M đã nộp đủ.

6) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc

thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND xã **M**, huyện **C**, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thanh Hùng**